

Bản án số: 74/2024/HSST
Ngày 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cầm Văn Chinh.
- Bà Vi Thị Bình.
- Ông Lý A Tu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị P; tên gọi khác: Bạc Thị P1; sinh ngày 01/04/1984, sinh tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Thống Nhất B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể; không; con ông Lò Văn N, sinh năm 1963 và bà Lò Thị X, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Lò Văn T, sinh năm 1979 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án: Bị cáo Lò Thị P có 02 tiền án:

Ngày 14/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy;

Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/10/2020 (chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này kể từ ngày 04/8/2023 đến ngày 12/8/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo Lò Thị P đang chấp hành án phạt tù tại B án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HSST

ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 11 (mười một) năm tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam từ ngày 26/8/2023 cho đến nay bị cáo, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị P:* Luật sư Nguyễn Phương V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S, “có mặt”.

2. Nguyễn Thị Kim O; tên gọi khác không; sinh ngày 27/4/1969 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể không; con ông Nguyễn Minh K (đã chết) và bà Lê Thị T1 (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T2 (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997); nhân thân: Ngày 27/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/8/2023 cho đến nay, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O:* Luật sư Lò Văn P2 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S, “có mặt”.

3. Lò Văn T3; tên gọi khác không; sinh ngày 29/9/1989 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể không; con ông Lò Văn H (đã chết) và con bà Lò Thị H1, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/8/2023 cho đến nay, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1997, trú tại: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, tổ công tác Công an tỉnh S làm nhiệm vụ tại khu vực bến xe khách Sơn La thuộc tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Phát hiện bắt quả tang Lò Văn T3, sinh năm 1989, trú tại bản P, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là H2 (thu trong lòng bàn tay trái của Lò Văn T3, T3 khai là H2), 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

Ngày 04/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu trung cầu giám định, kết quả cân tịnh: 01 gói bột màu trắng thu của Lò Văn T3 có khối lượng 0,16 gam, lấy toàn bộ 0,16 gam có ký hiệu T1 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1650/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,16 gam*”.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn T3 và Nguyễn Thị Kim O, mở rộng điều tra vụ án cùng ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 27/4/1969, trú tại tổ A, phường Q, thành phố S và Lò Thị P, sinh ngày 01/4/1984, trú tại bản Thống Nhất B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Kết quả: Nguyễn Thị Kim O tự lấy trong người ra giao nộp 02 gói nilon màu hồng trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là H2 (O khai là Heroine). Khám nhà ở của Nguyễn Thị Kim O thu giữ 01 gói nilon màu xanh trong chứa chất bột màu trắng nghi là H2. Khám xét nhà ở của Lò Thị P thu giữ gồm: 02 túi nilon màu hồng, bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, 01 gói nilon màu hồng trong chứa chất bột màu trắng nghi là H2 (Phiên khai là ma túy).

Ngày 04/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh S đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định kết quả cân tịnh: 03 gói bột màu trắng thu của Nguyễn Thị Kim O có tổng khối lượng 0,62 gam, lấy toàn bộ 0,62 gam có ký hiệu 01, 02, 03 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

02 túi nilon bên trong chứa 199 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 19,5 gam trích lấy 10 viên có khối lượng 01 gam, có ký hiệu P1, P3 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

01 gói bột màu trắng có khối lượng 2,29 gam, trích lấy 0,18 gam có ký hiệu P5 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1877/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu 01, 02, 03 là ma túy loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,62 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P3 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 01 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu P5 là ma túy loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 2,91 gam loại Heroine; 19,5 gam loại Methamphetamine.*”

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu, quá trình điều tra, bị cáo Lò Thị P, bị cáo Nguyễn Thị Kim O và bị cáo Lò Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ khi đi chấp hành hình phạt tù với nhau, ngày 21/7/2023, Nguyễn Thị Kim O gọi điện cho Lò Thị P, trú tại bản Thống

Nhất B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La đặt mua 01 cây Heroine, hai bên thống nhất giá là 40 triệu đồng. Sau đó, O nhờ con trai là Nguyễn Quang A, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình chuyển 30 triệu vào số tài khoản 0395538024 của P để mua ma túy (O không cho Nguyễn Quang A biết việc O chuyển tiền để mua ma túy). Sau khi nhận được tiền, P ra gặp Quàng Thị D, sinh năm 1987, trú tại bản Hợp Nhất 1, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La (là người quen của P) rồi chuyển 10 triệu đồng vào tài khoản của D để lấy tiền mặt từ D. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P đi bộ vào khu vực bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Khi đến cầu bản Phủ, P gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Lò Văn T4, khoảng hơn 20 tuổi, P hỏi mua của T4 được 03 chỉ Heroine và 01 túi hồng phiến với giá 10 triệu đồng. Sau khi mua về, Phiến cắt số hồng phiến riêng, còn 03 chỉ Heroine Phiến cắt lấy ra một ít gói vào mảnh nilon màu hồng để sử dụng và bán kiếm lời, số Heroine còn lại P cho vào bao gạo màu trắng rồi mang gửi xe buýt xuống cho O ở thành phố S. Trước khi gửi, P điện cho O nói “em chỉ mua được 03 chỉ gửi xe buýt xuống trước cho chị, số còn lại sẽ gửi sau”. Đến 13 giờ cùng ngày, O nhận được bao gạo và mang vào nhà mở ra thấy bên trong có một gói nilon màu trắng chứa 03 chỉ Heroine, O dùng cân điện tử để chia ma túy đóng thành các gói nilon nhỏ rồi cất đi để có ai hỏi mua thì bán. Số ma túy trên O đã bán cho nhiều người nghiện ma túy đến mua, O không nhớ tên và địa chỉ. Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2023, Lò Văn T3 sinh năm 1989, trú tại bản P, phường C, thành phố S đi đến quán nhà O gõ cửa gọi O hỏi mua 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng, T3 đưa tiền và O đưa lại cho T3 01 gói Heroine. Sau khi mua được H2, T3 mang gói ma túy vào trong bến xe để tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác của Công an tỉnh S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói Heroine có khối lượng 0,16 gam. Ngày 04/8/2023, Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh S ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim O. Thu giữ trên người của O 0,31 gam Heroine, 500.000 đồng, 03 điện thoại di động. Kết quả khám xét thu giữ 0,31 gam Heroine, 02 cân tiểu ly, 01 thẻ nhớ, 78.090.000 đồng, một túi nilon chứa nhiều mảnh nilon màu xanh và màu hồng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh S ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Thị P sinh năm 1984, trú tại bản Thống Nhất B, xã T, huyện T. Thu giữ trên người của Lò Thị P 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị P, 01 điện thoại di động, 01 thẻ ngân hàng A2. Kết quả khám xét: Thu giữ 199 viên hồng phiến = 19,5 gam; 2,29 gam Heroine.

Ngoài lần mua bán ma túy nêu trên, thì thời gian trước đó Lò Thị P và Nguyễn Thị Kim O còn thực hiện mua bán ma túy với nhau thêm 03 lần nữa, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/7/2023, O chuyển 20 triệu đồng qua số tài khoản 0395538024 của Phiến để đặt mua 1/2 cây Heroine với giá 40 triệu đồng/1cây, sau khi nhận được tiền P đi gặp một người đàn ông, không biết tên và địa chỉ mua được 1/2 cây Heroine với giá 13.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Phiến gửi xe buýt xuống cho O. Khi nhận được ma túy O cân lại thì đủ khối lượng ma túy O đã đặt là 1/2 cây Heroine. Sau đó O chia ma túy thành các gói từ

300.000 đồng đến 500.000 đồng rồi bán hết cho những người nghiện ma túy không biết tên, tuổi, địa chỉ.

Lần thứ 2: Vào ngày 06/7/2023, O chuyển 40 triệu đồng qua số tài khoản 0395538024 của Phiên để đặt mua 01 cây Heroine. Sau khi nhận được tiền P mang theo số tiền 25 triệu đồng đến khu vực bản Phé, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên và địa chỉ mua được 01 cây Heroine, sau khi mua được ma túy Phiên mang về và giấu trong bao gạo rồi gửi xe buýt xuống cho O. Khi nhận được ma túy O đã cân lại tổng số ma túy trên thì đủ 01 cây Heroine Oanh đã đặt. Sau đó O đã chia ma túy thành các gói từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng rồi bán hết cho những người nghiện ma túy không biết tên, tuổi, địa chỉ.

Lần thứ 3: Vào ngày 17/7/2023, O chuyển 28 triệu đồng qua số tài khoản 0395538024 của Phiên để đặt mua 01 cây Heroine (nợ lại 12 triệu đồng). Sau khi nhận được tiền P mang theo tiền đến khu vực bản Phé, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La gặp một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, tuổi và địa chỉ mua được 01 cây Heroine. Sau khi mua được ma túy Phiên mang về và giấu trong bao gạo rồi gửi theo xe buýt xuống cho O. Khi nhận được số ma túy mỗi lần mua được P đều gửi qua xe buýt cho O. Sau khi nhận được số ma túy trên do những lần trước O đã cân và đủ số lượng ma túy nên lần này O không cân lại số ma túy Phiên gửi mà chia ma túy thành các gói từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng rồi bán hết cho những người nghiện ma túy không biết tên, tuổi, địa chỉ.

Cơ quan điều tra đề nghị truy tố Nguyễn Thị Kim O tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 105 gam Heroine, Lò Thị P là 115,54 gam ma túy (trong đó 105 gam Heroine bán cho Nguyễn Thị Kim O và 2,29 gam Heroine + 19,5 gam Methamphetaminhe thu giữ khi khám xét), Lò Văn T3 là 0,16 gam Heroine. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án xét thấy việc bị cáo Lò Thị P thay đổi lời khai việc mua bán trái phép chất ma túy ở lần thứ 03 O chuyển 28.000.000 đồng nên bị cáo P bán cho O 07 chỉ Heroine = 26,25 gam. Các lần mua bán đều được chuyển khoản (có bản sao kê tài khoản phù hợp với lời khai của các bị cáo về số tiền đã chuyển khoản). Do đó việc Lò Thị P thay đổi lời khai là có căn cứ.

Căn cứ Nghị định số: 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đo lường, quy định 01 chỉ = 3,75 gam, 01 cây = 10 chỉ = 37,5 gam, để tính khối lượng ma túy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Thị Kim O phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 lần mua Heroine của Lò Thị P: Lần thứ nhất mua 05 chỉ (tương đương $0,5 \text{ chỉ} \times 37,5 \text{ gam} = 18,75 \text{ gam}$ Heroine), lần thứ hai mua 10 chỉ (tương đương $10 \text{ chỉ} \times 37,5 \text{ gam} = 37,5 \text{ gam}$ Heroine), lần thứ 3 mua 07 chỉ (tương đương $0,7 \text{ chỉ} \times 37,5 \text{ gam} = 26,25 \text{ gam}$ Heroine), lần thứ tư mua 03 chỉ (tương đương $0,3 \text{ chỉ} \times 37,5 \text{ gam} = 11,25 \text{ gam}$ Heroine). Do đó, tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thị Kim O phải chịu trách nhiệm là $18,75 \text{ gam} + 37,5 \text{ gam} + 26,25 \text{ gam} + 11,25 \text{ gam} = 93,75 \text{ gam}$ Heroine.

Khối lượng ma túy bị cáo Lò Thị P phải chịu trách nhiệm hình sự gồm 115,54 gam ma túy (Trong đó 93,75 gam Heroine đã bán trót lọt cho O + 2,29 gam Heroine + 19,5 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét).

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-P1 ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Thị P về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim O về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn T3 về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O, Lò Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng quyết định truy tố các bị cáo không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang A và bị cáo Nguyễn Thị Kim O đều xác nhận có việc chuyển khoản qua tài khoản của anh Nguyễn Quang A. Xác nhận anh Quang A không biết bị cáo O nhờ chuyển tiền qua tài khoản của Quang A để bị cáo Nguyễn Thị Kim O mua bán trái phép chất ma túy và anh Nguyễn Quang A đã được bị cáo trả tiền mặt những lần chuyển khoản, đã thanh toán đủ và không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Lò Văn T3 phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm h khoản 4, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị P 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tổng hợp với phần hình phạt 11 (mười một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Lò Thị P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 30 (ba mươi) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Thị P được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, điểm r, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 17 (mười bảy) năm đến 18 (mười tám) năm tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O, đề nghị phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền ngân hàng N1 đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng N1.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T3 01 (một) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T3 được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tuyên tiêu hủy số ma túy còn lại của các bị cáo sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, vỏ gói niêm phong. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 03 chiếc điện thoại của các bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội, 02 chiếc cân tiểu ly của bị cáo Nguyễn Thị Kim O1 và 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 của bị cáo Nguyễn Thị Kim O do phạm tội mà có. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Lò Thị P 01 chiếc thẻ ngân hàng A2, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 70.190.000 đồng (bảy mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 do Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo Lò Thị P và Nguyễn Thị Kim O không liên quan đến vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Phương V bào chữa cho bị cáo Lò Thị P: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Lò Thị P về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy truy tố các bị cáo Lò Thị P và Nguyễn Thị Kim O trong lần mua bán ma túy lần 03 phải trừ đi 2,29 gam Heroine do bị cáo Lò Thị P cất lại trong 03 chỉ bị bắt khi khám xét và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất 20 năm tù trong khung hình phạt, bị cáo là hộ cận nghèo và sống ở bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xem xét điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Thị P.

Lời bào chữa của Luật sư Lò Văn P2 người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước đó và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và xem xét áp dụng mức hình phạt bổ sung thấp nhất phù hợp với điều kiện kinh tế của bị cáo. Đối với số tiền bị thu giữ trong vụ án là tài sản riêng của gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất. Không có ý kiến tranh luận

bổ sung, lời nói sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất trong khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T3 không có ý kiến tranh luận và đối đáp, nhất trí như lời luận tội. Lời nói sau cùng đề nghị xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất trong khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp lại quan điểm bào chữa của các Luật sư: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét toàn diện về hành vi, nhân thân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt phù hợp, tương xứng với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán trái phép. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử theo quy định của pháp luật, không có tranh luận, đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, bị cáo Lò Văn T3, sinh năm 1989, trú tại bản P, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La bị phát hiện và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy 0,16 gam Heroine. Mục đích mua ma túy tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Khối lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Văn T3 khai nhận mua của bị cáo Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 27/4/1969, trú tại tổ A, phường Q, thành phố S với giá là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn T3 và Nguyễn Thị Kim O, mở rộng điều tra vụ án cùng ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 27/4/1969, trú tại tổ A, phường Q, thành phố S và Lò Thị P, sinh ngày 01/4/1984, trú tại bản Thống Nhất B, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O còn tự thú khai nhận đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó. Các bị cáo nhớ rõ, cụ thể thời gian mua bán từng lần, thu được chứng cứ từ việc chuyển khoản giữa Nguyễn Thị Kim O và Lò Thị P, ngày 03/8/2023 bị cáo Nguyễn Thị Kim O đã bán lại cho bị cáo Lò Văn T3 0,16 gam Heroine. Có căn cứ

đu kết luận trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 21/7/2023, Nguyễn Thị Kim O và Lò Thị P đã 04 lần mua bán trái phép chất ma túy với nhau, nhằm mục đích mua trái phép chất ma túy để bán lại kiếm lợi. Căn cứ Nghị định số: 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đo lường, quy định 01 chỉ = 3,75 gam, 01 cây = 10 chỉ = 37,5 gam, để tính khối lượng ma túy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Thị Kim O phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 lần mua Heroine của Lò Thị P: Lần thứ nhất mua 05 chỉ (tương đương 0,5 chỉ x 37,5 gam = 18,75 gam Heroine), lần thứ hai mua 10 chỉ (tương đương 10 chỉ x 37,5gam = 37,5 gam Heroine), lần thứ 3 mua 07 chỉ (tương đương 0,7 chỉ x 37,5 gam = 26,25 gam Heroine), lần thứ tư mua 03 chỉ (tương đương 0,3 chỉ x 37,5 gam = 11,25 gam Heroine – 2,29 gam Lò Thị P đã cất lại). Do đó, tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thị Kim O phải chịu trách nhiệm là 18,75 gam + 37,5 gam + 26,25 gam + 8,96 gam = 91,46 gam Heroine.

Khối lượng ma túy bị cáo Lò Thị P phải chịu trách nhiệm hình sự gồm 113,25 gam ma túy (Trong đó 91,46 gam Heroine đã bán trót lọt cho O + 2,29 gam Heroine + 19,5 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lò Văn T3 lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 03/8/2023 tại tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa có chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 0,16 gam Heroine.

Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định; Kết luận giám định về chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của các bị cáo.

Kết luận giám định số: 1876 ngày 07/8/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh S kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam, loại Heroine”* (số ma túy thu giữ của Lò Văn T3).

Kết luận giám định số: 1877 ngày 07/8/2024 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh S kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,91 gam, loại Heroine và 19,5 gam, loại Methamphetamine”*.

Nghị định số: 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đo lường quy định 01 chỉ = 3,75 gam, 01 cây = 10 chỉ = 37,5 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc các bị cáo bị bắt giữ cùng vật chứng thu giữ. Phù hợp với việc lời khai tự thú của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Lò Thị P chưa bị phát hiện, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Lò Thị P nhớ rõ, cụ thể thời gian mua bán từng lần, phù hợp việc

chuyển khoản giữa Nguyễn Thị Kim O và Lò Thị P tại ngân hàng. Phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T3 phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lò Thị P mua, bán trái phép 91,46 gam Heroine và 19,5 gam Methamphetamine (tổng cộng 113,25 gam ma túy). Bị cáo Lò Thị P phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy có tình tiết định khung hình phạt “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”, được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim O đã mua, bán trái phép 91,46 gam Heroine. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy có tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, C, Methamphetamine, A1, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Lò Văn T3 mua lại ma túy, tàng trữ 0,16 gam Heroine, bị cáo Lò Văn T3 phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy có tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, C, Methamphetamine, A1, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O, Lò Văn T3 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Ngày 03/8/2023 bị cáo Lò Văn T3 đã mua 0,16 gam Heroine của Nguyễn Thị Kim O mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Qua điều tra mở rộng, đã bắt và khám xét đối với Lò Thị P và Nguyễn Thị Kim O, ngoài ra O và P còn tự thú khai ra 03 lần mua bán ma túy với nhau trước đó. Tổng khối lượng ma túy Lò Thị P mua bán trái phép là: 113,25 gam ma túy (Trong đó 91,46 gam Heroine đã bán trót lọt cho O + 2,29 gam Heroine + 19,5 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét). Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thị Kim O Mua bán trái phép là 91,46 gam Heroine. Các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O do háo hức bất chính, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Bị cáo Lò Văn T3 do nghiện ma túy, các bị cáo coi thường pháp luật vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Thị P thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Thị Kim O thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn T3 thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là một trong những nguyên nhân làm lây lan phát sinh các tệ

nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Nhân thân: Xét nhân thân các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O nhân thân là phụ nữ. Bị cáo Lò Thị P đã có 02 tiền án về ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời đã bất chấp pháp luật. Sau khi các bị cáo được cải tạo, giáo dục khi trở về địa phương không chịu ăn năn hối cải thành người lương thiện đến nay do hám lời cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo Lò Văn T3 phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Thị P, bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội 04 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Thị P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O, thành khẩn khai báo, điều tự thú về hành vi phạm tội trước đó chưa bị ai phát hiện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O khai ra đồng phạm, tích cực giúp đỡ các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra vụ việc, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra vụ việc và khai ra đồng phạm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T3.

Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm vận dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình. Vận dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cần lên một mức án tù có thời hạn đối với các bị cáo; tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, biện pháp trừng trị, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Lò Thị P đang chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật, bản án số: 52/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt 11 (mười một) năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung và được khấu trừ đi thời gian tạm giữ trong vụ án này.

[6] Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Lò Văn T3 đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn tạm giam các bị cáo còn dưới 45 ngày tiếp tục tạm giam

các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Thị P đang chấp hành bản số: 52/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy và theo Quyết định Thi hành án phạt tù của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh S.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo Lò Thị P, Nguyễn Thị Kim O, Lò Văn T3 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T3. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Kim O có khả năng kinh tế để thi hành hình phạt bổ sung, căn cứ vào khả năng kinh tế của bị cáo, áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền tương xứng với khả năng kinh tế và mức thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O. Các bị cáo Lò Thị P, Lò Văn T3 không có thu nhập, không có tài sản, bị cáo Lò Thị P là hộ cận nghèo, sống ở bản kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lò Văn T3 là người nghiện ma túy, các bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lò Thị P, Lò Văn T3. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Thị P và các bị cáo Lò Thị P, Lò Văn T3, một phần đề nghị của bị cáo Nguyễn Thị Kim O và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O.

[8] Đối với các đối tượng khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lò Văn T4, trú tại bản Phé, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La theo lời khai của bị cáo Lò Thị P là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 21/7/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã thu thập ảnh của Lò Văn T4, sinh năm 2002, trú tại bản Phé, xã T, huyện T cho P nhận dạng. Kết quả Lò Thị P không nhận dạng được người đã bán ma túy cho P. Ngoài lời khai của Lò Thị P ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không còn tài liệu chứng cứ khác để tiếp tục điều tra làm rõ người bán ma túy cho P.

Đối với những đối tượng đã bán ma túy cho Lò Thị P ở các lần 1, lần 2, lần 3 do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Đối với các đối tượng đến mua ma túy của Nguyễn Thị Kim O, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không có căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Quang A, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình là con trai của Nguyễn Thị Kim O, là người đã chuyển tiền 04 lần vào tài khoản của Lò Thị P để O mua ma túy nhưng Nguyễn Quang A không biết việc O nhờ chuyển tiền cho P để mua ma túy. Do đó, Nguyễn Quang A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 2,11 gam Heroine và 18,5 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định kèm vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét thấy đây là loại

hàng quốc cấm Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đỏ thu giữ của Lò Văn T3; 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu Masstel, 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu Pocket, 01 chiếc cân điện tử màu bạc thu giữ của Nguyễn Thị Kim O; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Lò Thị P: Xét thấy đây là phương tiện liên lạc các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc thẻ nhớ, 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Thị Kim O và 01 thẻ ngân hàng A2 thu giữ của Lò Thị P: Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ khi giữ khẩn cấp Nguyễn Thị Kim O, xác định số tiền đó là do bị cáo bán ma tuý mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 78.090.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim O, xác định số tiền: 70.190.000 đồng là số tiền do bị cáo lao động tích góp mà có cho và không liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại cho gia đình bị cáo, còn lại 7.900.000 đồng là tiền bị cáo mua bán ma tuý mà có nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Vận dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Lò Văn T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Thị P là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[11] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P (tên gọi khác Bạc Thị P1) phạm tội: Mua bán trái

phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị P (tên gọi khác Bạc Thị P1) 20 (hai mươi) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 11 (mười một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Lò Thị P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Được khấu trừ đi thời gian tạm giữ trong vụ án này kể từ ngày 04/8/2023 đến ngày 12/8/2023. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam tại Bảnsố: 52/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là ngày 26/8/2023”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Thị P được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 17 (mười bảy) năm tù. “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/8/2023”.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kim O là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền Ngân hàng N1.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T3 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T3 01 (một) năm tù. “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 03/8/2023”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T3 được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

4. Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan: Căn cứ điểm a, điểm, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng vụ án (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*).

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

2,11 gam Heroine và 18,5 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng 05 gói nilon màu hồng + 01 gói nilon màu xanh + 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Công an tỉnh S phát hành, còn nguyên niêm phong và 01 mảnh nilon màu hồng + vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an tỉnh S phát hành còn nguyên niêm phong; 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu Poket Scale màu đen, 01 chiếc cân điện tử màu bạc và 01 chiếc túi nilon màu trắng, bên trong

có chứa các mảnh nilon màu xanh và màu hồng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim O.

4.2. Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh gắn kèm theo 02 sim điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim O được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel màu đỏ đã qua sử dụng của Lò Văn T3 được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO loại A7 kèm theo 02 sim điện thoại đã qua sử dụng của Lò Thị P được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

4.3. Trả lại cho bị cáo Lò Thị P:

01 chiếc thẻ ngân hàng A2 được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

4.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O:

01 chiếc thẻ nhớ MIXE 32GB niêm phong ban đầu được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn kèm 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim O được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ kèm theo 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim O được đựng trong một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

4.5. Đối với số tiền 78.590.000 đồng (bảy mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) được đựng trong một chiếc phong bì của Phòng PC09 Công an tỉnh S phát hành còn nguyên niêm phong, tuyên xử lý như sau:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Kim O (trong đó 500.000 đồng thu giữ khi bắt khẩn cấp và 7.900.000 đồng là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O số tiền: 70.190.000 đồng (bảy mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Thị P được miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Lò Văn T3 phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/02/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/02/2024) theo quy định của pháp luật về quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long